

TIN MỪNG MÃCCÔ

Chương 12



Gồm có:

1. Ngụ ngôn những tá điền sát nhân (12,1-12).
2. Cuộc tranh luận 2: Nộp thuế (12,13-17).
3. Cuộc tranh luận 3: Kể chết sống lại (12,18-27).



Gồm có:

**4. Cuộc tranh luận 4:
Điều răn trọng nhất
(12,28-34).**

**5. Cuộc tranh luận 5:
Đức Kitô và vua Đavít
(12,35-37).**



Gồm có:

6. Chúa Giêsu lên án các Kinh sư (12,38-40).

7. Đồng tiền của bà góa (12,38-44).



1

**Ngụ ngôn những tá
điền sát nhân
12,1-12**

I.

Phân biệt dụ ngôn và ngụ ngôn (ẩn dụ).

Cả dụ ngôn và ngụ ngôn đều là so sánh, nhưng có sự khác biệt sau:

I. Dụ ngôn.

So sánh toàn thể câu chuyện với ý tưởng hoặc bài học mà tác giả muốn đưa ra. Hay nói cách khác, đọc dụ ngôn, ta để ý toàn bộ câu chuyện để rút ra bài học, chứ không quan tâm từng chi tiết.

2. Ngụ ngôn.

So sánh từng chi tiết của câu chuyện với chi tiết của bài học mà tác giả muốn đưa ra. Mỗi chi tiết đều có ý nghĩa. Hay nói cách khác, khi đọc một ngụ ngôn, ta phải để ý đến các chi tiết.

III.

Ngụ ngôn những tá điền sát nhân (12,1-8).

**Câu chuyện này không phải
là dụ ngôn, mà là một ngụ
ngôn. Ý nghĩa của các chi
tiết trong ngụ ngôn này là:**




- Vườn nho: Là dân Israel, được Thiên Chúa yêu thương và bảo vệ kỹ càng.

- Chủ vườn nho: Là Thiên Chúa.



- Các tá điền:

Là những người lãnh đạo dân Israel. Họ có trách nhiệm chăm sóc vườn nho của Thiên Chúa là giúp cho dân Israel sinh hoa trái.




**- Những đầy tớ được sai đến:
Là các ngôn sứ. Họ đến nhắc
nhở dân Israel, nhất là những
nhà lãnh đạo. Nhưng họ gặp
phải chống đối, thậm chí còn
bị giết.**

- **Người con trai ông chủ:**
Chính là Chúa Giêsu, Ngài được Chúa Cha sai đến nhưng cũng bị các tá điền sát hại.
- **Trao vườn nho cho các tá điền khác:** **Vườn nho mới là Hội Thánh. Các tá điền mới chính là các vị lãnh đạo Hội Thánh.**



Áp dụng ngụ ngôn



1. Ý kiến của giới lãnh đạo Do thái.

Giới lãnh đạo Do thái không chấp nhận thái độ của các tá điền trong ngụ ngôn. Với họ, thái độ đó cần bị trừng phạt.



**2. Trích dẫn
Thánh Vịnh.**

**Chúa Giêsu trích
Thánh Vịnh 118
nói đến tảng đá
bị loại bỏ.**

Tảng đá đó là ai?

a. Ý nghĩa chính.

**Trong nguyên
thuỷ, tảng đá
trong Thánh Vịnh
này chính là dân
Do thái. Họ là dân
bị nhiều dân khác
khinh chê, áp bức.**





**Nhưng chính dân bị
khinh chê và bị áp bức
ấy được Thiên Chúa
tuyển chọn làm dân
riêng của Người để từ
đó Thiên Chúa đến với
các dân khác.**



b. Áp dụng cho Chúa Giêsu.

Tảng đá được áp dụng cho Chúa Giêsu. Ngài sẽ bị khinh chê, bị loại bỏ bởi giới lãnh đạo Do thái, nhưng Ngài sẽ phục sinh và trở nên nền tảng cho ngôi nhà của Hội Thánh.

**Khước từ Ngài,
con người đi
vào cõi chết
như một người
tự đập đầu vào
đá.**



c. Phản ứng của các Thượng tế và các Kỳ mục.

- Họ hiểu Chúa Giêsu nói về họ: Họ như các tá điền trong ngụ ngôn.**
- Họ bực tức và tìm cách bắt hại Chúa Giêsu nhưng lại sợ đám đông.**





BÀI HỌC

1. Về Thiên Chúa.

**Ngụ ngôn cho chúng ta
thấy hình ảnh của Thiên
Chúa:**

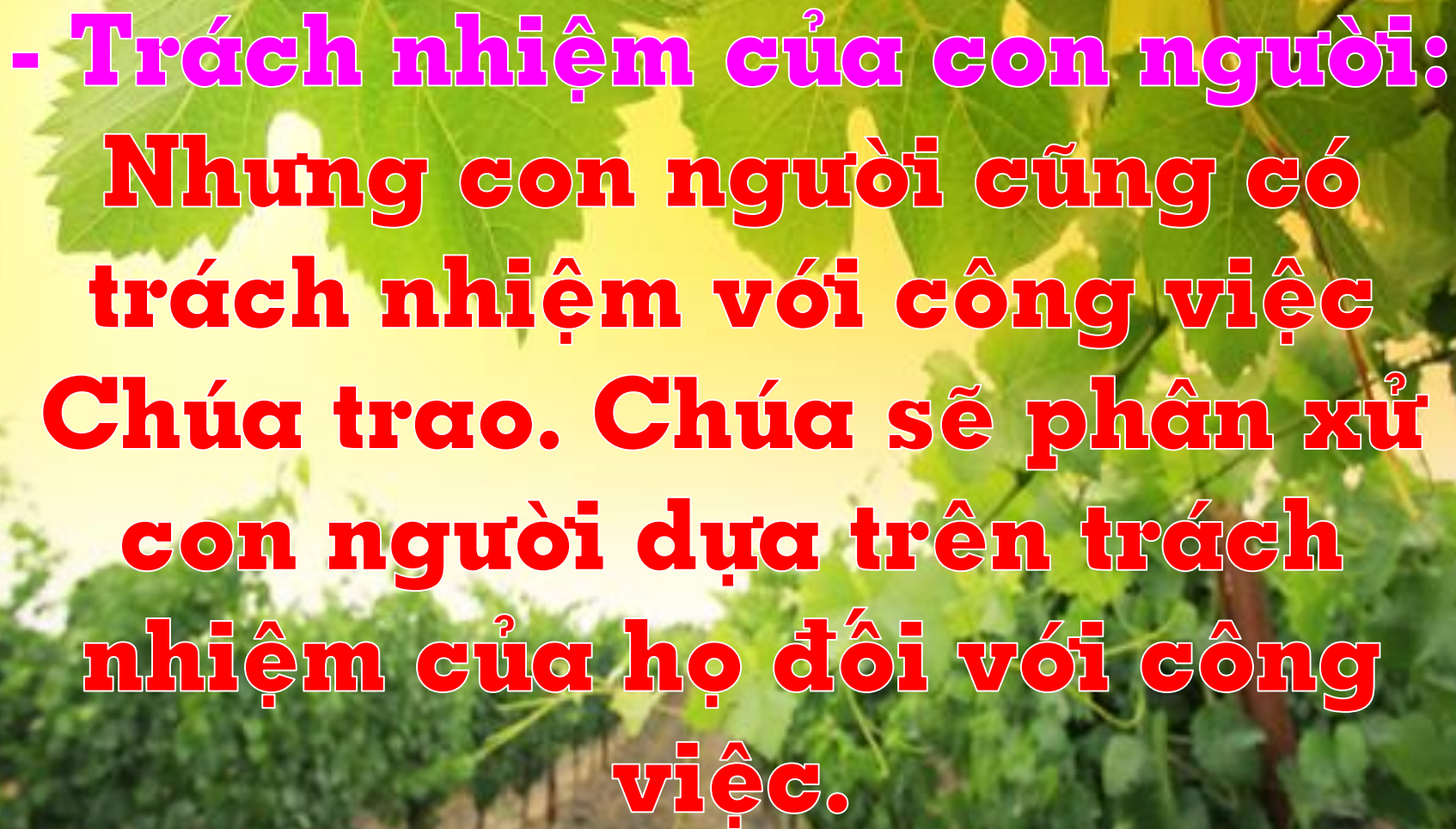
- Thiên Chúa rất tin cậy
con người, trao vườn
nhô của Người cho con
người canh tác.**

**- Thiên Chúa nhẫn nhịn vì
nhiều lần gởi sứ giả đến các
tá điền.**

**- Thiên Chúa phán xét:
Nhưng sự nhẫn nhịn của
Chúa cũng có giới hạn. Đến
thời nào đó Người sẽ xét xử
con người.**

2. Về con người.

- Đặc quyền của con người: Con người được Thiên Chúa tin tưởng và trao ban nhiệm vụ.**
- Tự do của con người: Con người có tự do làm theo ý mình hay ý Chúa.**

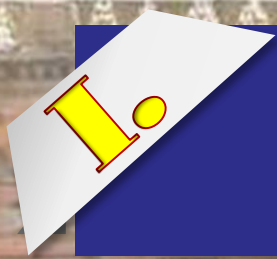


**- Trách nhiệm của con người:
Nhưng con người cũng có
trách nhiệm với công việc
Chúa trao. Chúa sẽ phân xử
con người dựa trên trách
nhiệm của họ đối với công
việc.**



2

Tranh luận 2: Nộp thuế 12,13-17



Vấn đề (12,13-14).



I. Nhóm tranh luận với Chúa Giêsu.

**Đó là những người
Pharisêu và nhóm
Hêrôđê.**

2. Vấn đề tranh luận.

Nộp thuế cho hoàng đế Rôma.

Thuế được nói ở đây là thuế thân. Theo quy định, tất cả mọi nam nhân từ 14 đến 65 tuổi, và mọi người nữ từ 12 đến 65 tuổi, mỗi năm đều phải đóng một đồng cho hoàng đế Rôma,

**Đôi với người Do thái, Họ
là quốc gia thần quyền,
và Chúa là vua duy nhất.
Vì thế, việc đóng thuế cho
bất cứ vị vua trần gian
nào đều có nghĩa là nhìn
nhận vương quyền của
vua ấy, và như thế là xúc
phạm đến Thiên Chúa.**



**Hơn nữa, hoàn
cảnh lúc Máccô
viết Tin mừng,
các hoàng đế
Rôma tự xưng
mình là Thần và
bắt mọi người đều
phải thờ lạy họ.**



**Vì vậy, nộp thuế
cũng là cách nào
đó chấp nhận
hoàng đế Rôma là
thần, một điều rất
nhạy cảm với dân
Do thái.**

3. Mục đích.

**Họ hỏi để tìm cách
bắt bẻ Chúa Giêsu.**

Họ hỏi Chúa Giêsu:

**"Có nên nộp thuế
cho Xêda không?".**

**Câu hỏi này là một
cái bẫy:**



- Nếu Chúa Giêsu nói là **"có"** thì Ngài sẽ mất lòng dân vì cộng tác với đế quốc Rôma.

- Nếu Chúa Giêsu nói là **"không"** thì họ tố cáo với chính quyền Rôma rằng Ngài là kẻ phản loạn.

III.

Đáp trả của Chúa Giêsu (12,15-17)



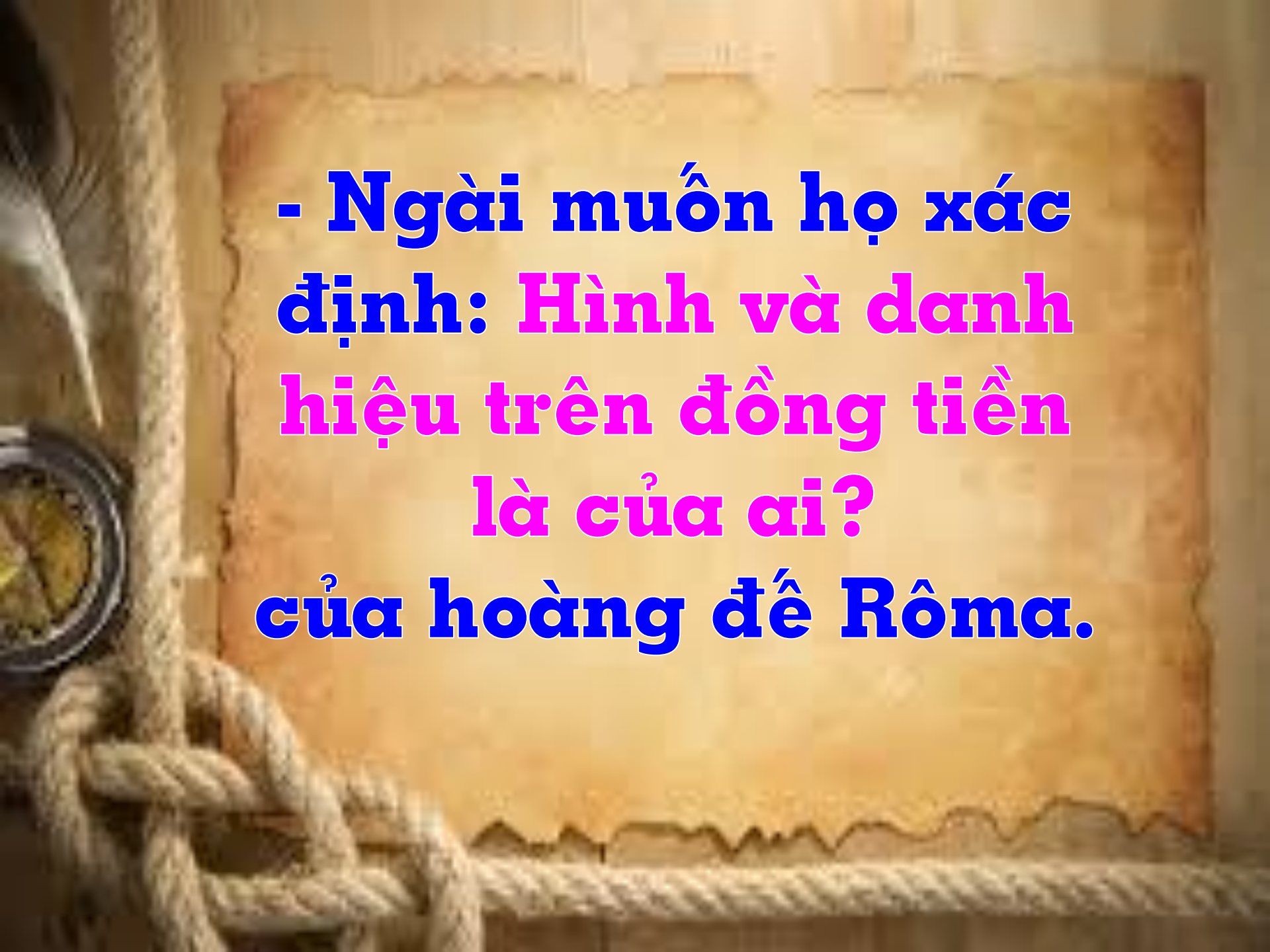


1. Biết rõ (12,15a).

**Chúa Giêsu biết rõ
sự giả hình của họ
nên nói: "Tại sao các
người lại thử tôi?".**

2. Đáp trả khôn ngoan (12,15b-17a).

**Chúa Giêsu xem đồng tiền
nộp thuế. Đó là tiền Rôma,
trên đó có in hình và danh
hiệu của hoàng đế Rôma.**



**- Ngài muốn họ xác
định: Hình và danh
hiệu trên đồng tiền
là của ai?
của hoàng đế Rôma.**

- Ngài tuyên bố:

"của Xêda hãy trả cho Xêda, của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa".

Câu trả lời nói lên 2 điều:

Thứ nhất, chính họ đang sử dụng tiền của Rôma, nghĩa là họ công nhận quyền của đế quốc Rôma. Vì thế, họ phải có bốn phần nộp thuế: "của Xêda hãy trả cho Xê da".



**Thứ hai, Chúa Giêsu nhắc
nhở họ đến bốn phận khác,
đó là bốn phận đối với Thiên
Chúa: "Của Thiên Chúa hãy
trả cho Thiên Chúa".**

**Đó là cuộc sống
công bình và bác
ái, nhất là tin
vào Đấng mà
Thiên Chúa sai
đến là Chúa
Giêsu.**

3. Kết quả (12,17b).

**Họ hết sức ngạc nhiên,
đuôi lý và bỏ đi.**



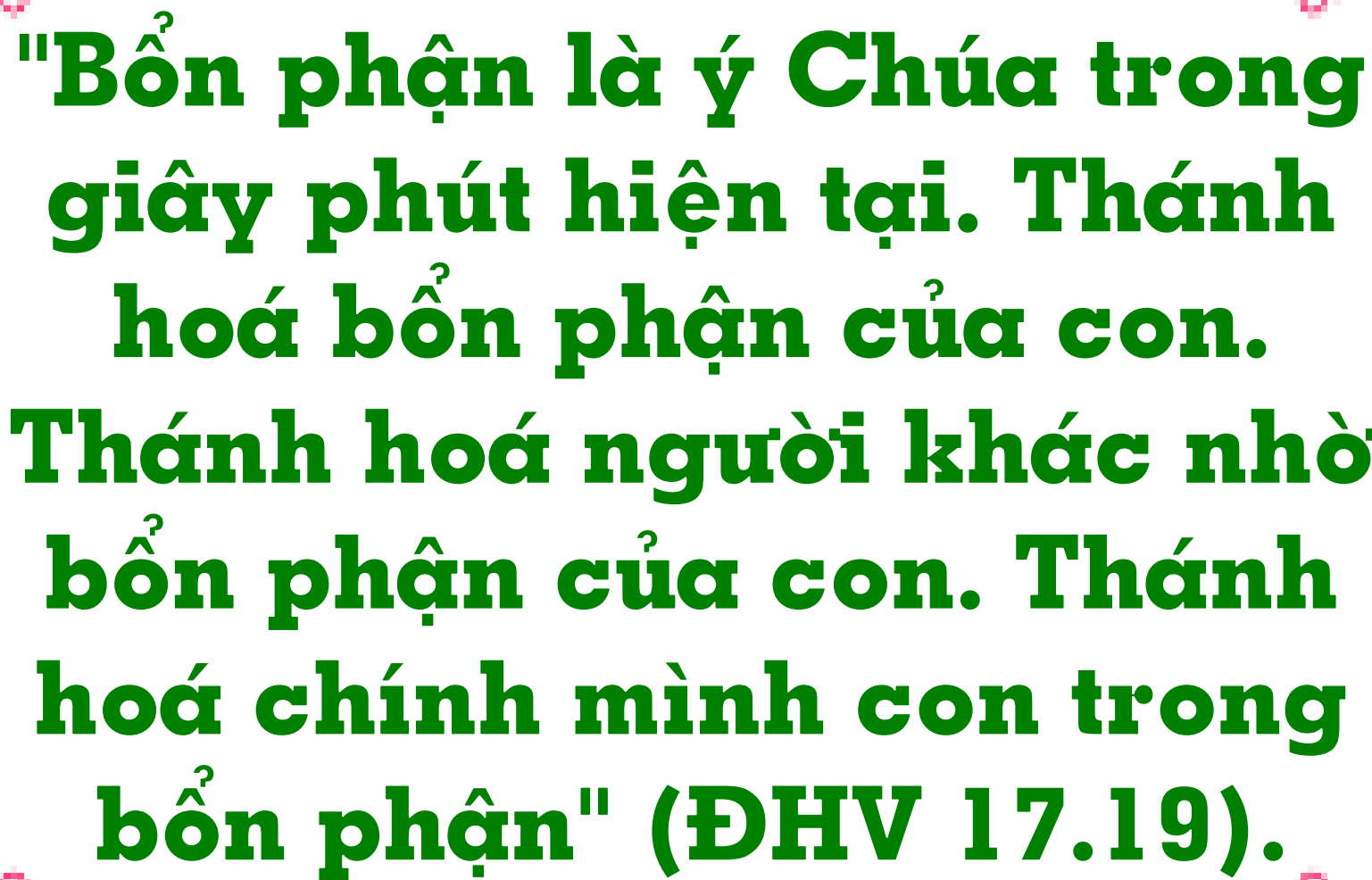


BÀI HỌC

Vì lòng ganh ghét mà con người tìm mọi cách để bắt bẻ và loại trừ nhau. Nhưng Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng, bốn phạm quan trọng nhất của chúng ta là bốn phạm đối với Chúa, đó là phải noi gương Ngài sống yêu thương nhau, nhất là tình yêu thương dành cho tha nhân.



**Xin Chúa
cho chúng
ta luôn ý
thức và
sống tốt bốn
phận ấy.**

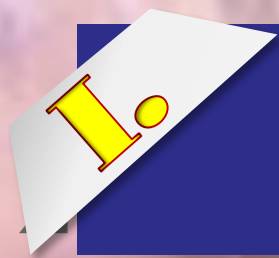


**"Bổn phận là ý Chúa trong
giây phút hiện tại. Thánh
hoá bổn phận của con.
Thánh hoá người khác nhờ
bổn phận của con. Thánh
hoá chính mình con trong
bổn phận" (ĐHV 17.19).**



3

**Tranh luận 3:
Kẻ chết sống lại
12,18-27**



Vấn đề (12,18-23).

1. Nhóm tranh luận với Chúa Giêsu.

Đó là nhóm Xađốc. Nhóm này đa số thuộc giới quý tộc. Họ bắt tay với đế quốc Rôma cốt để giữ địa vị của mình.

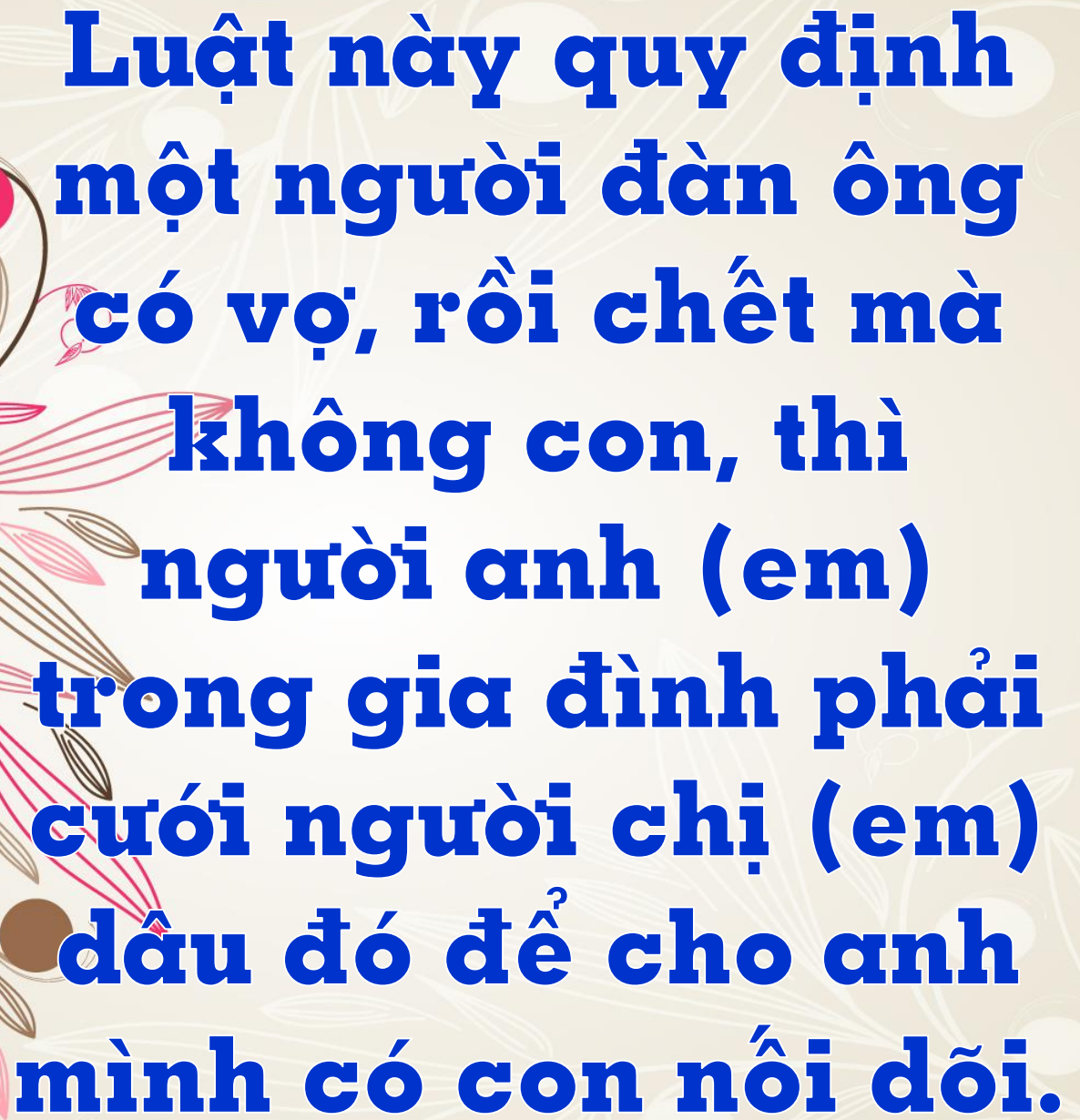


**Họ chỉ công
nhận Ngũ Thư
của Thánh Kinh.
Và họ không tin
có sự sống lại ở
đời sau.**


2. Vấn đề tranh luận: Kẻ chết sống lại.

- Họ dựa vào luật Lêvirat trong sách Đệ Nhị Luật (Đnl 25,5tt).**





**Luật này quy định
một người đàn ông
có vợ, rồi chết mà
không con, thì
người anh (em)
trong gia đình phải
cưới người chị (em)
dâu đó để cho anh
mình có con nối dõi.**



**- Họ kể câu chuyện
bảy người anh em
cùng cưới một bà
vợ và đều chết mà
không có con.**

- Mục đích của họ:
Một mặt muốn
chứng minh rằng
việc kẻ chết sống
lại là lô bịch, mặt
khác, họ dựa vào
đó để bắt bẻ Chúa
Giêsu.



III.

Chúa Giêsu đáp trả (12,24-27).



**Chúa Giêsu
chẳng những
khẳng định về
sự sống lại mà
còn cho họ
thấy tình trạng
về sự sống lại ở
đời sau.**

1. Tình trạng sống lại.

Đó là đời sống bất tử, người ta sống như thiên thần. Vì bất tử nên việc cưới vợ gả chồng để sinh con không còn quan trọng nữa.



2. Chứng minh sự sống lại.

Chúa Giêsu dựa vào sách Xuất Hành (Xh 3,6), thuộc bộ Ngũ Thư mà nhóm Xađôc công nhận để chứng minh có sự sống lại.

**- Đoạn Thánh Kinh này kể lại
việc Thiên Chúa tỏ mình ra cho
Mô-sê, Người phán: "Ta là Thiên
Chúa của Abraham, của Isaac
và Giacóp".**



**Lý luận của Chúa Giêsu
như sau:**

**Lúc Thiên Chúa tỏ mình
cho Môsê thì các tổ phụ
Abraham, Isaac và
Giacóp đã khuất bóng.**

**Thế nhưng Thiên Chúa đã phán
rằng, Người tiếp tục là Thiên
Chúa của các tổ phụ này, tức là
các tổ phụ đó còn sống. Như thế,
Thiên Chúa là Chúa của kẻ
sống và các tổ phụ đó, người ta
nghĩ là đã chết, nhưng thực ra
họ đang sống ở thế giới khác.**

**Vì vậy, ngay trong phần
Thánh Kinh mà nhóm
Xađốc công nhận (Ngũ
thư) cũng đã chứng minh
rằng: có sự sống lại.**






3. Kết quả (22,33).

**- Không thấy
nhóm Xađốc
phản ứng thế
nào, nhưng chắc
chắn họ đuổi lý
và bẻ mặt.**

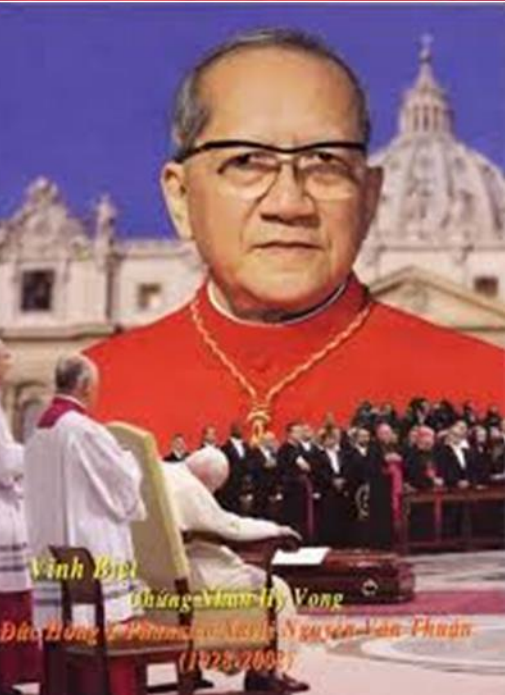
- Dân chúng thì kinh ngạc về cách trả lời của Chúa Giêsu.




BÀI HỌC

A decorative red arrow points to the right at the top left. On the left side, there are several thin, dark green lines representing grass or reeds.

Chúa Giêsu khẳng định với chúng ta về sự sống đời sau: Thực sự có và đó là đời sống bất tử. Đó là kho tàng lớn nhất mà Thiên Chúa ban tặng cho con người chúng ta. Hãy tin vào Chúa và hãy cố gắng sống tốt để chúng ta được vào hưởng cuộc sống bất tử đó.



**"Người đời nói:
'Mỗi ngày gần mô
thêm một bước';
con phải nói: 'Mỗi
ngày gần cửa
thiên đàng hơn
một bước'
(ĐHV 668).**



**"Người đòi cho là
'chết', con phải kể là
'sống'. Người đòi gọi
là 'hơi thở cuối
cùng', con phải gọi
là 'cuộc đời mới'.
Người đòi gọi là
'chấm dứt', nhưng
đối với con phải là
'khởi sự' (ĐHV 669).**

The background is a vibrant purple gradient. It features several 3D-style hearts in shades of purple and white, some appearing to float or be part of a swirling motion. There are also small white starburst or sparkles scattered throughout. A large, glowing green rounded rectangle is positioned at the bottom, containing the main text. On the left side of this rectangle, there is a silver-bordered hexagon containing a large, 3D gold number '4'.

4

**Tranh luận 4:
Điều răn trọng nhất
12,28-34**



1.

Vấn đề đặt ra (12,28).

**1. Nhóm tranh luận với
Chúa Giêsu.**

**Một người trong
nhóm Kinh sư.**



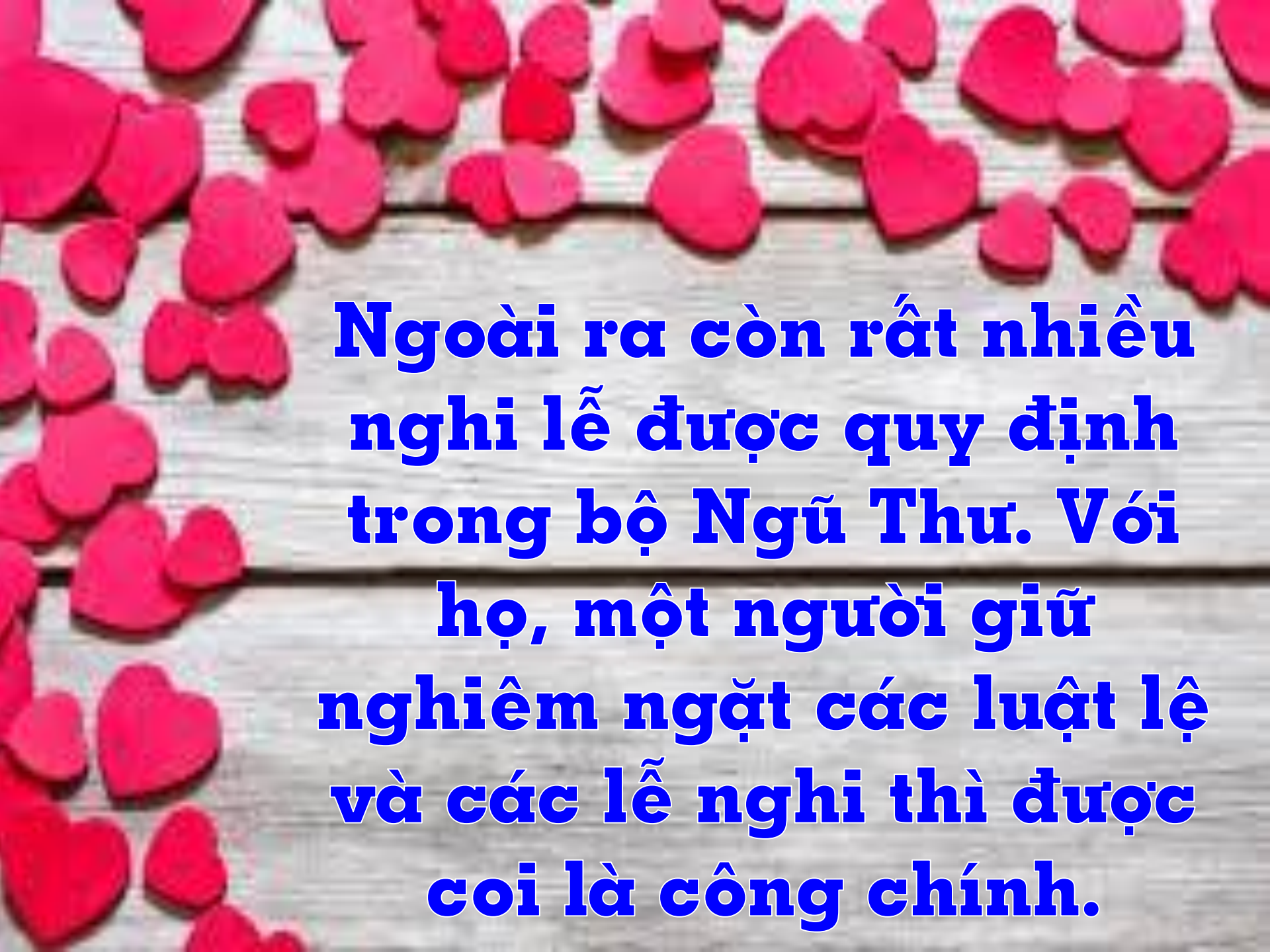
2. Vấn đề đặt ra: Giới răn nào là quan trọng nhất?

Trong Cựu Ước, "**Luật Môsê**", đó là Luật được Thiên Chúa ban cho họ chỉ có mười giới răn được viết trên hai bia đá.

**Tuy nhiên, từ
mười giới răn đó,
các Kinh sư giải
thích và đặt thêm
rất nhiều luật
khác nữa.**



**Thí dụ, luật buộc "phải thánh
hoá ngày Sabát cho Chúa"
qua việc nghỉ ngơi. Nhưng các
nhà thông luật giải thích và
đặt ra rất nhiều việc không
được làm trong ngày nghỉ lễ
ấy như: không được đi quá xa
hơn 1km, không được chữa
bệnh ngoài bệnh nguy tử...**



**Ngoài ra còn rất nhiều
nghĩ lễ được quy định
trong bộ Ngũ Thư. Với
họ, một người giữ
ng nghiêm ngặt các luật lệ
và các lễ nghi thì được
coi là công chính.**

**Nhưng quá nhiều luật lệ
làm cho nhiều người
không còn phân biệt
được đâu là luật quan
trọng nhất.**

**Vì thế, họ hỏi Chúa
Giêsu: Điều răn nào
quan trọng nhất?**

III.

Chúa Giêsu trả lời (12,29-34).

**Chúa Giêsu đưa ra hai luật
quan trọng nhưng gắn liền
với nhau và được tóm trong
chữ "yêu":**

**1. Yêu mến
Thiên Chúa
(12,29-30).**

**Điều luật này tìm
thấy trong sách
Đệ Nhị Luật
(Đnl 6,5).**

- Mức độ yêu mến:

Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn.

- Nhấn mạnh đến chữ "hết":

Yêu mến Chúa "hết", "tất cả" chứ không phải một phần.

Phải trao cho Thiên Chúa "hết" cả tình yêu của chúng ta.

**- Linh hồn, lòng, trí
khôn:**


**Nghĩa là trọn vẹn con
người.**

**Vì vậy, Chúa muốn
chúng ta yêu mến trọn
vẹn con người chúng ta.**



- Yêu Chúa nghĩa là vâng lời Người, giữ những điều Người truyền dạy nhưng không được giống như người Phariseu. Họ vâng lời Thiên Chúa (giữ luật) không phải vì yêu Người, nhưng để cho người khác khen ngợi họ là thánh thiện.



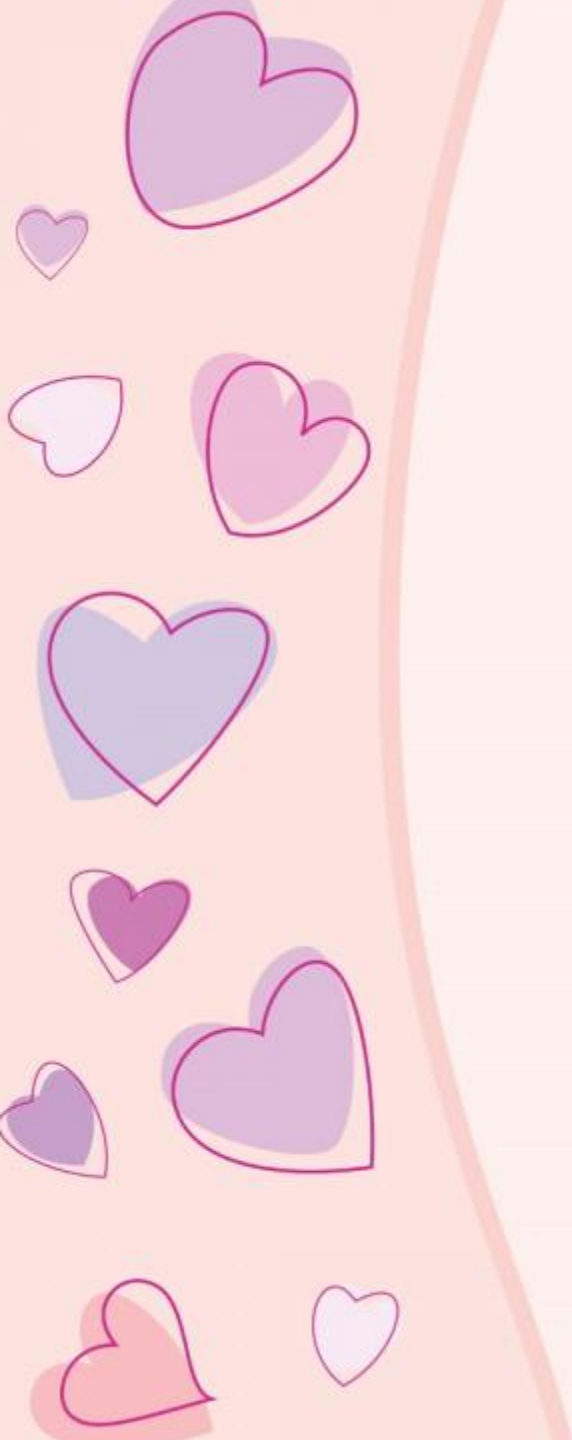


**2. Yêu mến
tha nhân
(19,31).**

**Luật này tìm
thấy trong sách
Lêvi (Lv 19,18).**

- Mức độ yêu mến:
"như chính mình"
hay nói cách khác
là "yêu người thân
cận của các người
như thể người ấy là
người".





**Tình yêu đối với
Thiên Chúa qua
việc chúng ta vâng
lời Người, nhất là
qua việc chúng ta
yêu thương tha
nhân mình.**

**Ba giới răn đầu
trong mười giới răn
hướng chúng ta về
Thiên Chúa, còn
bảy giới răn sau
hướng chúng ta về
tha nhân.**



**Yêu mến Thiên
Chúa và tha nhân
luôn đi đôi với
nhau.**



Thánh Gioan nói:

"Nếu ai nói 'tôi yêu mến Thiên Chúa' mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy..." (1Ga 4,20-21).

3. Thiện chí của người Kinh sư (12,32-33).

**- Ông công nhận Chúa
Giêsu dạy rất đúng:**

**"Thưa Thầy, Thầy nói
rất đúng" (12,33).**

- Ông cũng công
nhận lại lần nữa
Luật yêu thương
thì trên hết, quan
trọng nhất, nó là
"điều quý hơn
mọi lễ toàn thiêu
và hy lễ" (12,33).





4. Kết thúc (12,34).

**- Chúa Giêsu khen người
Kinh sư trả lời khôn ngoan.**

- Chúa khẳng định: "Ông không còn xa Nước Thiên Chúa đâu!". Người Kinh sư đã ý thức được điều luật quan trọng nhất, đó là yêu mến Chúa và yêu đồng loại. Chỉ cần ông sống theo điều luật đó, chắc chắn ông sẽ được vào Nước Thiên Chúa.





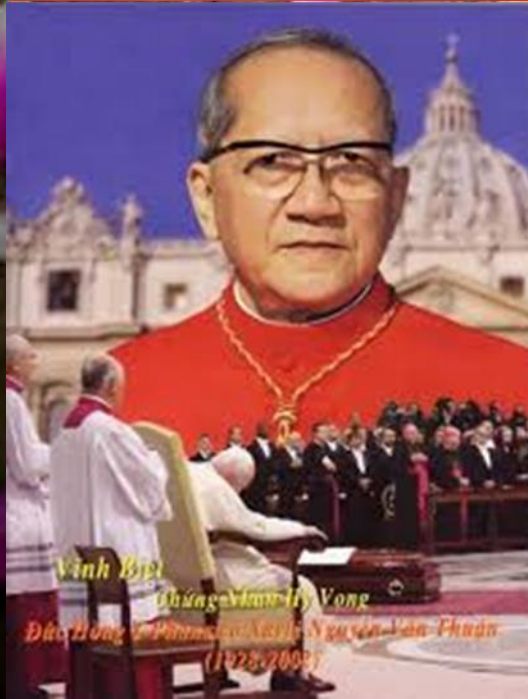
BÀI HỌC



**Điều Chúa Giêsu
nhắc nhở người
Kinh sư cũng là lời
nhắc nhở chúng
ta: Cốt lõi trong
đạo chúng ta
không gì khác và
quan trọng hơn là
"yêu".**

**Yêu mến Thiên
Chúa và yêu mến
tha nhân. Nếu
chúng ta không
sống giới luật
yêu thương là
chúng ta chưa
thực sự là con
cái Thiên Chúa.**





"Không phải tổng số hoạt động là quan trọng, nhưng chính cao độ của tình yêu biến đổi hành động của con mới quan trọng" (ĐHV 194).



5

**Tranh luận 5:
Đức Kitô và vua Đavít
12,35-37**



Vấn đề đặt ra (12,35).

**Đó là tương quan
giữa Đức Kitô và
vua Đavít.**



- **Chúa Giêsu hỏi:**
"Đức Kitô là con
của ai?".

- **Lập trường của
các Kinh sư:** "Các
Kinh sư nói Đấng
Kitô là con vua
Đavít".



**Dân Do thái luôn tin vào
lời hứa của Chúa qua
tiên tri Nathan rằng Đức
Kitô xuất phát từ dòng
dõi Đavít.**

Lập trường này không sai, nhưng chưa đầy đủ vì nó làm cho họ chỉ nghĩ đến một Đức Kitô theo nghĩa chính trị, đến dùng vũ lực chính trị để khôi phục vương quốc Israel.





III.

**Giải thích của Chúa Giêsu
(12,36).**

1. Trích dẫn Thánh Vịnh.

**Chúa Giêsu trích Thánh
Vịnh 110 (110,1), trong đó
nói rằng: "Đức Chúa phán
cùng Chúa Thượng tôi".**

**Trong Thánh vịnh này,
chúng ta cần lưu ý đến ba
đại từ:**

- **"Đức Chúa": Chính là Thiên Chúa.**
- **"Chúa Thượng": Chính là Đức Kitô.**
- **"Tôi": Chính là vua Đavít, vì người Do thái cho rằng Đavít là tác giả của Thánh Vịnh này.**





**Như vậy, trong câu này,
chính Đavít, tác giả của
Thánh Vịnh, gọi Đức
Kitô là "Chúa Thượng".**



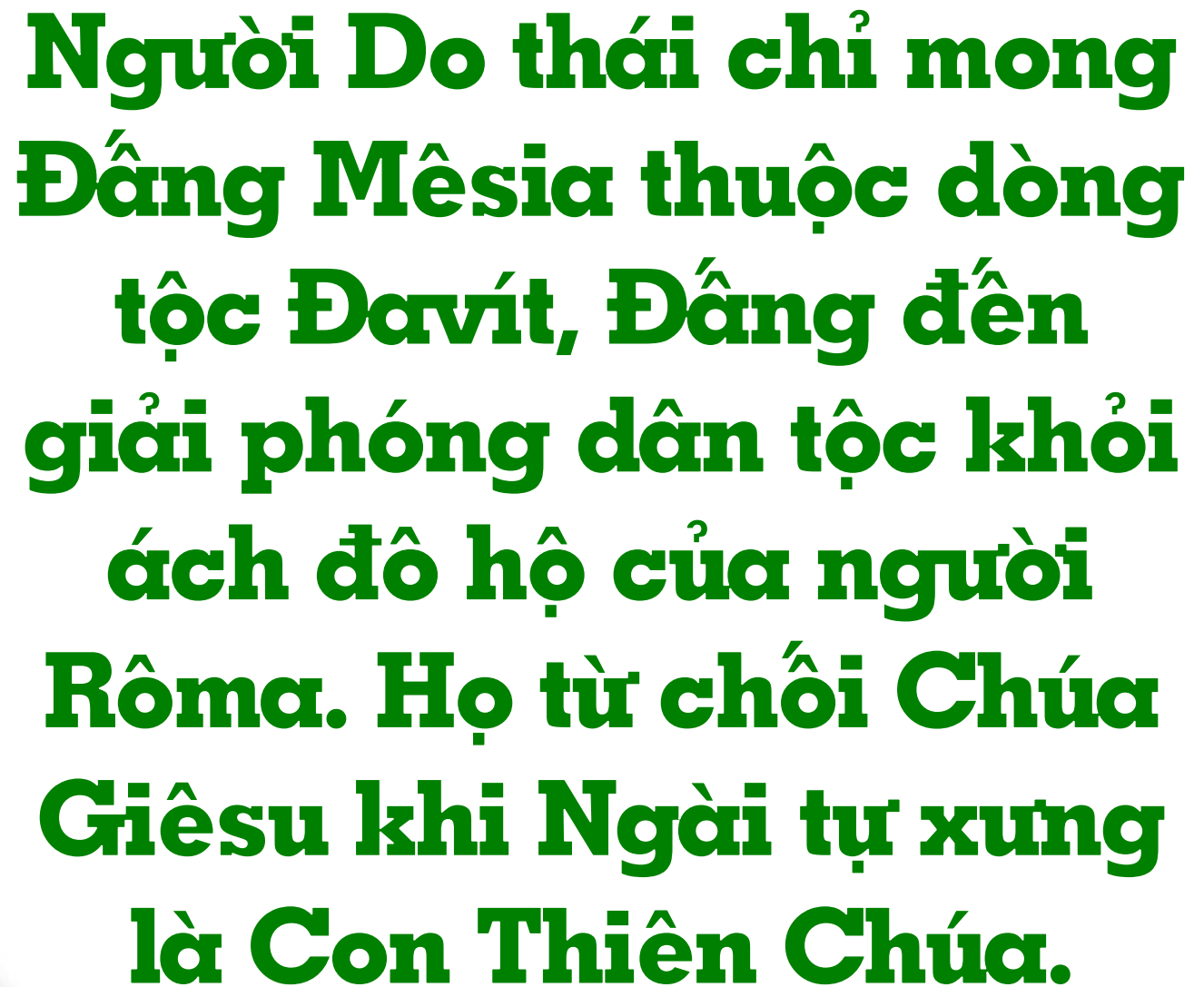


2. Chúa Giêsu kết luận.
Đavít gọi Đức Kitô là "Chúa
thượng" thì làm sao Người là
con vua Đavít được.

**Chúa Giêsu xác định
điều này để muốn những
người Do thái vượt qua
quan niệm hẹp hòi về
Đấng Kitô để đón nhận
Đức Kitô đích thực, đó là
Đức Kitô trải qua đau khổ
đến phục sinh**



BÀI HỌC

A decorative graphic on the left side of the slide. It features a hand holding a white chess piece (a king) over a keyboard. The background is a light blue gradient. In the top left corner, there is a black diamond shape with a white circle inside, and a white crosshair.

**Người Do thái chỉ mong
Đấng Mêsia thuộc dòng
tộc Đavít, Đấng đến
giải phóng dân tộc khỏi
ách đô hộ của người
Rôma. Họ từ chối Chúa
Giêsu khi Ngài tự xưng
là Con Thiên Chúa.**

**Chúa Giêsu muốn người
Do thái vượt qua quan
điểm hẹp hòi về Đấng
Mêsia để đón nhận
Đấng Mêsia đích thực,
đó là Đấng phải đi qua
đau khổ, cái chết mới
vào vinh quang.**

**Thiên Chúa tiếp tục
mời gọi chúng ta đón
nhận Chúa Giêsu là
Đấng Mêsia đích thực
và dám bước theo con
đường của Ngài, đó là
con đường qua thập
giá đến vinh quang.**





6

**Chúa Giêsu lên án
các Kinh sư
12,38-40**

**Chúa Giêsu không
nói trực tiếp với các
Kinh sư, nhưng lấy
sự giả hình của họ
để dạy các môn đệ.**



**Ngài kêu gọi các môn đệ
tránh thái độ của các
Kinh sư, và cũng khẳng
định rằng thái độ giả
hình đó sẽ bị kết án
ngghiêm khắc. Ngài lên án
họ về những điểm sau:**



Thích bề ngoài (12,38-39)

**Họ ưa dạo quanh, xúng xính
trong bộ áo thụng, thích
được chào hỏi ở những nơi
công cộng, ưa chiêm ghê
danh dự trong hội đường,
thích ngồi chỗ nhất trong
đám tiệc.**



Họ mang hộp kinh và tua áo khác lạ để gây sự chú ý của người khác.

Hộp kính:

Là hộp đựng các
lời trọng yếu của
Luật, người ta cột
vào tay và đeo trên
trán để nhớ
(x. Xh 13,9.16; Đnl
6,8; 11,18).





Những tua được mang thêm vào áo nhằm để nhắc nhở người Do thái ý thức mình thuộc về cộng đoàn linh thánh của dân Thiên Chúa (x. Ds 15,38).

Tua áo:

**Nhiều người Do thái mang
những hộp kinh và tua áo
nhưng những người
Pharisêu và Kinh sư thì
thích mang hộp kinh lớn và
những tua thật dài để gây
sự chú ý của người khác.**



III.

**Họ làm bộ ra vẻ đạo
đức để móc túi các bà
goá (12,40).**

**Các thầy dạy như họ thì
không được lấy tiền, nhưng
có thể nhận quà.**

**Chính vì vậy, họ làm bộ tỏ
ra mình thật đạo đức như
cầu nguyện lâu giờ, để lấy
lòng người khác để moi
móc tiền bạc của họ.**



BÀI HỌC

**Đạo đức thật xuất phát từ
con tim. Nhiều người ngày
hôm nay cũng thích phô
trương bên ngoài sự đạo
đức của mình bằng nhiều
hình thức khác nhau, thậm
chí còn có người lợi dụng
lòng tốt của tín hữu để trục
lợi cho mình.**



**Xin Chúa cho
chúng ta đừng
rơi vào những
thái độ này.**

✦ Ο ΟΒΟΛΟΣ ΤΗΣ ΧΗΡΑΣ ✦

7

**Đồng tiền
của bà goá nghèo
12,41-44**

I. **Bối cảnh (12,41-42).**



Đổi nghịch với thái độ giả hình và tự mãn của các Kinh sư, Chúa Giêsu đề cao tâm lòng cao thượng và khiêm nhường của bà goá nghèo.

**Bà goá này không chỉ
là hình ảnh của
những người khiêm
tôn, mà còn là mẫu
gương cho các Kitô
hữu trong việc bỏ thí.**

Chúa Giêsu quan sát những người đến Đền thờ và bỏ tiền vào thùng tiền bô thí.

Đây là những cái thùng được đặt tại hành lang phụ nữ trong đền thờ.

Có hai loại người bô thí tiền được nhắc đến:



I. Những người giàu.

Họ rất giàu có và bô thí. Chắc họ bô thí rất nhiều so với bà goá.

2. Bà góa.

- Là hạng người bị coi khinh và thường thiếu thốn. Bà bỏ vào thùng hai đồng kẽm.
- Đồng kẽm là đồng tiền nhỏ nhất. Do đó, về số lượng, bà góa này bỏ thì rất ít.

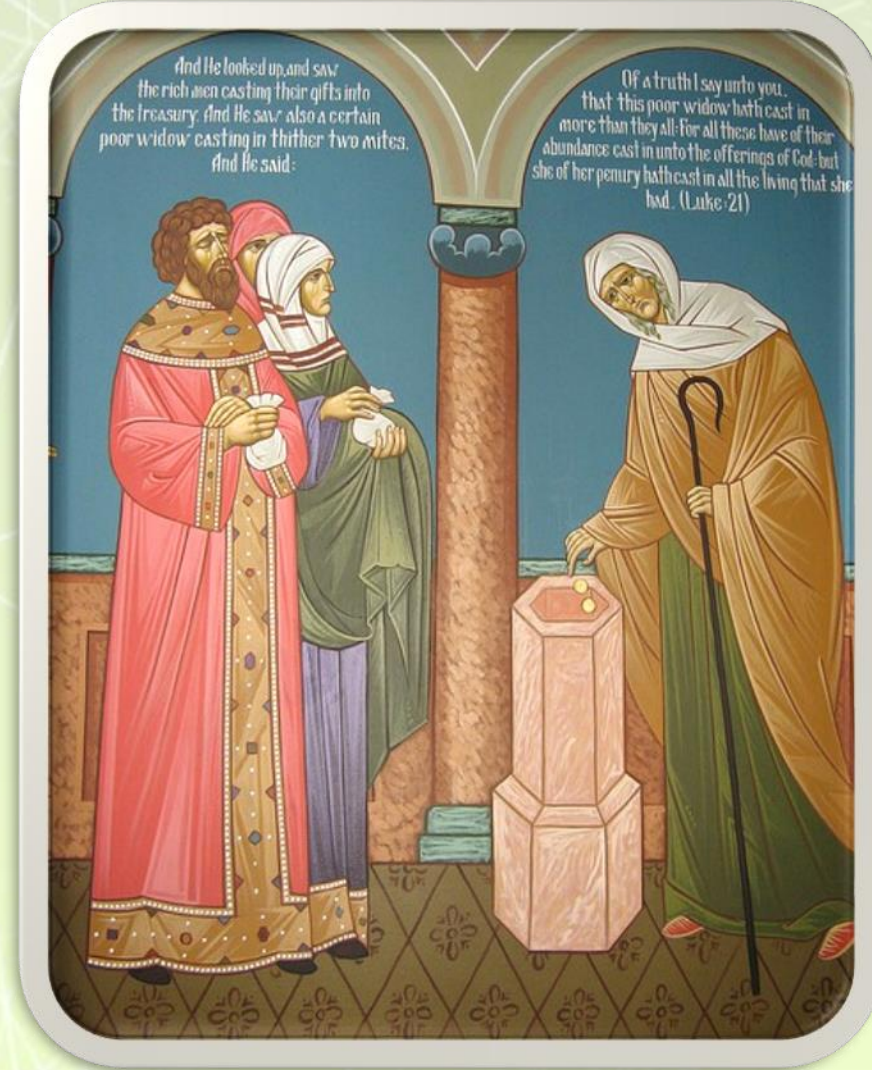
II.

Đánh giá của Chúa Giêsu (12,43-44).



**Theo cái nhìn
của người đời,
bà góa này bỏ
thí rất ít. Nhưng
với Chúa Giêsu,
bà bỏ thí nhiều
nhất.**

Lý do:



**- Những người giàu bỏ
nhiều nhưng là những đồng
dư của họ. Không có những
đồng tiền ấy, họ cũng
chẳng sao.**





**- Bà goá bỏ tất cả
những gì bà cần dù
cho nó chẳng có giá
trị là bao so với
những người giàu,
nhưng là những gì bà
có để nuôi sống mình.**

- Tiêu chuẩn:

Thiên Chúa đánh giá việc bố thí của chúng ta không dựa vào số lượng của cái vật chất mà từ tâm lòng của chúng ta.





BÀI HỌC



**1. Tinh thần
dâng cúng:
Phải xuất phát
từ lòng yêu mến.
Và không dâng
cúng vì danh
tiếng hoặc để
phô trương.**

2. Có sự hy sinh:

- Người giàu có thể bỏ hàng đồng tiền vào thùng nhưng họ không phải hy sinh nhiều.**
- Người nghèo bỏ ít nhưng số tiền ấy rất quan trọng đối với cuộc sống họ. Để bỏ vào thùng, họ phải hy sinh rất nhiều.**



**Cho đi không
phải của dư
thừa mà là
chính cái mình
đang cần thiết.
Sự cho đi như
thế rất quý vì
cũng là sự cho
đi chính bản
thân mình.**